

Quyết định
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hộ tịch và Luật Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 10/2021/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Minh Đ - Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Phòng 2207, Tòa B, chung cư I, số 203 Nguyễn Huy T, phường Thanh Xuân T, quận Thanh X, thành phố Hà Nội.

2. Chị Bùi Thị H - Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 12/08 Cao Bá Q, phường Trường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Minh Đ và chị Bùi Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 6/2021 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh Đ và chị H đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Đ và chị H không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, sự thỏa thuận của anh chị về việc thuận tình ly hôn là có căn cứ nên công nhận sự thuận

tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Anh Đ và chị H có một con chung là cháu: Nguyễn Khải P - sinh ngày 25/02/2017. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu P cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị H mỗi tháng 10.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2021 cho đến khi cháu Phong thành niên. Xét thấy việc thỏa thuận của anh Đ và chị H về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Anh Đ và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Anh Đ và chị H thỏa thuận anh Đ chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị nên chấp nhận.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 11 năm 2021 tại phòng họp hòa giải, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Sau hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản họp giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến vào sổ tòa án thụ án.

Quyết định:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh Đ và chị Bùi Thị H.

- Về con chung: Anh Đ và chị H có một con chung là cháu: Nguyễn Khải P - sinh ngày 25/02/2017. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu P cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị H mỗi tháng 10.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2021 cho đến khi cháu P thành niên.

Anh Đ có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung : Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Minh Đ chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự anh Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0001305 ngày 26/10/2021, anh Đức đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Thanh Hóa;
- Đường sự;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- UBND P. Trường Thi, TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Phương